

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2021/HSST

Ngày: 04/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hanh

*Các hội thẩm nhân dân :* Ông Nông Văn Vụ

Ông Nguyễn Văn Hòa

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vi Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2021/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 20/5/1977; Nơi sinh: huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Lê Văn C (đã chết); con bà: Nguyễn Thị P (đã chết); Anh, chị em ruột: Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Chồng: Lương Ngọc D, đã ly hôn; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2009); Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 03/6/2004 bị Công an thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 14/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Chu Thị N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 21/7/1985; Nơi sinh: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Chu Văn P (đã chết); con bà: Nông Thị N, sinh năm 1959, trú tại: tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh

Cao Bằng; Anh, chị em ruột: Bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 15/7/2021 đến ngày 20/8/2021 được bảo lãnh tại ngoại tại nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hà Duy K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/8/1981; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hà Xá 1, xã Tân Lễ, huyện H, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công Giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hà Duy K, sinh năm: 1949; con bà: Hà Thị K, sinh năm: 1949, cùng hộ khẩu thường trú tại: thôn Hà Xá 1, xã Tân Lễ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Anh, chị em ruột: Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 06/4/2016 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 15/7/2021 đến ngày 20/8/2021 được bảo lãnh tại ngoại tại nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:* Đinh Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2020, Lê Thị H (sinh ngày: 20/5/1977; trú tại: tổ 3 phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) nhận ghi số lô, số đề trái phép cho khách tại khu vực tổ 3, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Khi người chơi đến mua số lô, số đề, H sẽ viết các con số khách mua ra một tờ giấy nhỏ do H tự cắt (gọi là cáp lô đề). Ngoài ra, H còn nhận ghi số lô, số đề với khách thông qua tin nhắn trên điện thoại di động. Hình thức chơi số lô, số đề như sau: Về số lô, H lấy mỗi điểm lô 23.000đ (*hai mươi ba nghìn đồng*), tỷ lệ được thua là 1/80, nếu khách trúng một điểm lô thì được 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng*), khách trúng lô là khách đánh trúng hai số cuối của 27 (hai mươi bảy) giải xổ số Miền Bắc ngày hôm đó. Đối với số đề, tỷ lệ được thua là 1/70, nếu khách đánh trúng 1.000đ (*một nghìn đồng*) tiền đề thì được trả 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*), khách trúng đề là khách đánh trúng hai số cuối của giải đặc biệt xổ số Miền Bắc của ngày hôm đó. Khách chơi đề sẽ được H cắt lại từ 20% - 25% số tiền khách chơi. Sau khi ghi số lô, số đề cho khách, H sẽ tổng hợp cả nội dung lô đề của khách và của H chơi vào tin nhắn trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6S PLUS màu vàng trắng rồi dùng tài khoản Zalo của H có tên là “N” gửi tin nhắn đó cho một người phụ nữ tên P sử dụng tài khoản Zalo có tên “Hhh”. H và P thỏa thuận khi H ghi lô đề (thư ký đề) sẽ được thanh toán từ 2% - 7% tổng

số tiền khách chơi đề, với mỗi điểm lô H sẽ được hưởng lợi 1.200đ (*một nghìn hai trăm đồng*).

Hồi 18 giờ ngày 14/7/2021 tại khu vực tổ 3, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Lê Thị H đang có hành vi mua bán số lô, số đề trái phép. Vật chứng thu giữ:

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6S PLUS màu vàng trắng có số IMEI: 358603075258755, đã qua sử dụng;

- + 01 (một) cáp đề được đánh số thứ tự 01 có chữ ký xác nhận của Lê Thị H;

- + Tiền Việt Nam: 1.509.000đ (*một triệu năm trăm linh chín nghìn đồng*);

Hồi 18 giờ 25 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại tổ 3, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 2.950.000đ (*hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ tại tủ quần áo trong phòng ngủ của Lê Thị H.

Tiến hành kiểm tra cáp đề và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6S PLUS màu vàng trắng thu giữ của Lê Thị H đã xác định được: Trong ngày 14/7/2021, H chơi lô đề với số tiền 590.000đ (*năm trăm chín mươi nghìn đồng*), ghi lô đề cho khách bằng cáp đề với số tiền 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*) và ghi lô đề bằng tin nhắn điện thoại cho 02 (hai) số thuê bao 0915117094 và 0369569616 với số tiền 6.440.000đ (*sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền đánh bạc là: 8.630.000đ (*tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), H hưởng lợi số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) sau khi trừ 20% số tiền chơi đề trong cáp đề.

Đối với 02 (hai) số thuê bao ghi lô đề với Lê Thị H trong ngày 14/7/2021, qua xác minh xác định:

- + Số thuê bao 0915117094 do Đinh Thị L (sinh ngày: 04/3/1977; Trú tại: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đăng ký và sử dụng. Ngày 14/7/2021, L sử dụng tài khoản Zalo có tên “H” nhắn tin ghi số đề với Lê Thị H với số tiền là 1.440.000đ (*một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- + Số thuê bao 0369569616 do Hà Duy K (sinh ngày: 20/8/1981; Trú tại: tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đăng ký và sử dụng. Ngày 14/7/2021 K đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen nhắn tin cho Lê Thị H để ghi số đề với số tiền là 5.000.000 (*năm triệu đồng*). Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động thu giữ của K xác định được ngày 03/7/2021 K sử dụng tài khoản Zalo có tên “K” nhắn tin ghi số lô, số đề với tài khoản Zalo có tên “G” với số tiền 11.750.000đ (*mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình mở rộng điều tra xác định: người sử dụng tài khoản Zalo “G” ghi lô đề cho Hà Duy K là Chu Thị N (Sinh ngày: 21/7/1985; Trú tại: tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). Khoảng tháng 7/2021, N ghi xổ số nhà nước tại khu vực đường tròn km5 phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và nhận ghi số lô, số đề trái phép cho Hà Duy K. Cách thức ghi số lô, số đề cũng

tương tự như Lê Thị H, tuy nhiên N lấy mỗi điểm lô là 22.500đ (*hai mươi hai nghìn năm trăm đồng*), khi K chơi đề sẽ được N cắt lại 20% số tiền K chơi. Dựa trên kết quả, nếu K thua sẽ mất số tiền ban đầu bỏ ra để chơi, nếu K thắng thì N sẽ trực tiếp trả tiền cho K. Ngày 03/7/2021 N sử dụng tài khoản Zalo có tên “G” nhận ghi số lô, số đề cho K với tổng số tiền là 11.750.000đ (*mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc thì K không trúng thưởng nên N đã hưởng lợi số tiền K trả sau khi trừ 20% số tiền chơi đề là: 11.650.000đ (*mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cơ quan điều tra tiền hành thu giữ của Chu Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng hồng, đã qua sử dụng và số tiền 650.000đ (*sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Thu giữ của Hà Duy K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Với hành vi trên, các bị cáo Lê Thị H, Chu Thị N, Hà Duy K đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số: 143/CT-VKSTP ngày 07/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Lê Thị H, Chu Thị N, Hà Duy K về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ. Đối với vật chứng bị thu giữ: Bị cáo H yêu cầu được trả lại số tiền Việt Nam 2.959.000đ (*hai triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng*) vì đây là số tiền do bị cáo bán hàng mà có. Bị cáo N tự nguyện nộp lại số tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*) do thu lợi bất chính mà có. Đối với số tiền và vật chứng còn lại bị thu giữ do liên quan đến hành vi phạm tội nên các bị cáo nhất trí xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Thị H, Chu Thị N, Hà Duy K về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị H, Chu Thị N, Hà Duy K phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: đề nghị phạt tiền bị cáo H từ 25 (hai mươi lăm) triệu đồng đến 30 (ba mươi) triệu đồng; bị cáo N từ 25 (hai mươi lăm) đến 30 (ba mươi) triệu đồng; bị cáo K từ 35 (ba mươi lăm) đến 40 (bốn mươi) triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H.

Trả lại cho bị cáo H số tiền 2.959.000đ (*hai triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo N số tiền 650.000đ (*sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo N số tiền 11.650.000đ (*Mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6S PLUS màu vàng trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng hồng do liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo H nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo N mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo K nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào hồi 18 giờ ngày 14/7/2021 tại khu vực tổ 3, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Lê Thị H có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Tổng số tiền H đánh bạc là: 8.630.000đ (*tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cùng ngày, xác định được Hà Duy K nhắn tin chơi số đề với Lê Thị H, số tiền K đánh bạc là: 5.000.000 (*năm triệu đồng*).

Ngày 03/7/2021, Chu Thị N có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề cho Hà Duy K. Tổng số tiền N đánh bạc là: 11.750.000đ (*mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi và ghi lô, đề với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích kiếm lời. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề trị giá trên 5.000.000đ (*Năm triệu đồng chẵn*). Do vậy, hành vi của các bị cáo Lê Thị H, Chu Thị N, Hà Duy K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Chu Thị N là người có nhân thân tốt.

Các bị cáo Lê Thị H, Hà Duy K là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện các bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật nên cần có hình phạt nghiêm khắc xử lý đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, lần phạm tội này của các bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo N có mẹ đẻ bà Nông Thị N là người có thành tích xuất sắc được Nhà nước thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong ngày 03/7/2021 và ngày 14/7/2021, bị cáo Hà Duy K đánh bạc mỗi ngày đều từ 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) trở lên nên phải 01 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Thị H và Chu Thị N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo là phạm tội đơn lẻ, không phải là phạm tội có tổ chức, không phải là đồng phạm.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội vẫn có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội. Mặt khác, sau khi bị bắt quả tang, các bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong một thời gian. Bị cáo H bị tạm giam từ ngày 14/7/2021 đến phiên tòa hôm nay, bị cáo N bị tạm giam từ ngày 15/7/2021, bị cáo K bị tạm giam từ ngày 14/7/2021 đến ngày 20/8/2021 các bị cáo N, K được bảo lãnh tại ngoại. Thời gian tạm giam này đã có tác dụng trong việc giáo dục, cải tạo các bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách nhà nước, lại có tác dụng răn đe đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xét thấy:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu vàng trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng hồng. Do liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) thu giữ đối với bị cáo H. Đây là số tiền do bị cáo thu được từ việc ghi lô, đề trái phép ngày 14/7/2021 nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 2.959.000đ (*hai triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H.

+ Đối với số tiền 650.000đ (*sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ đối với bị cáo N, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.650.000đ (*Mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) đây là khoản thu lợi bất chính bị cáo N có được từ việc ghi lô, đề.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Đinh Thị L do chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, ngày 06/9/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với L về hành vi Đánh bạc là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với người sử dụng tài khoản Zalo có tên “Hhh” nhận số lô, số đề từ Lê Thị H, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị H, Chu Thị N, Hà Duy K phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng: Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị H.

Áp dụng: Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Thị N.

Áp dụng Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Duy K.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Lê Thị H – 25 (Hai mươi lăm) triệu đồng.

Trả tự do cho bị cáo Lê Thị H tại phiên tòa.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Chu Thị N - 25 (Hai mươi lăm) triệu đồng.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Hà Duy K - 35 (Ba mươi lăm) triệu đồng.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử:

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6S PLUS màu vàng trắng (màn hình cảm ứng), có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 358603075258755, điện thoại cũ đã qua sử dụng (do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen (màn hình cảm ứng), có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 869382031896998. điện thoại cũ đã qua sử dụng (do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng hồng (màn hình cảm ứng), có số IMEI1: 967453032234174, số IMEI2: 8674453032234166 (số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Chu Thị N số tiền 11.650.000đ (*Mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Lê Thị H số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) trong số tiền Việt Nam: 5.109.000 đ (*Năm triệu một trăm linh chín nghìn đồng*) bị thu giữ. Cơ quan Công an thành phố Cao Bằng đã chuyển số tiền trên vào tài khoản: 3949.0.01035584.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng theo ủy nhiệm chi ngày 08/10/2021.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị H: số tiền 2.959.000đ (*hai triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng*) trong số tiền Việt Nam: 5.109.000 đ (*Năm triệu một trăm linh chín nghìn đồng*) bị thu giữ.



- Trả lại cho bị cáo Chu Thị N số tiền 650.000đ (*sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) trong số tiền Việt Nam: 5.109.000 đ (*Năm triệu một trăm linh chín nghìn đồng*) bị thu giữ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền Việt Nam: 5.109.000 đ (*Năm triệu một trăm linh chín nghìn đồng*) bị thu giữ hiện cơ quan Công an thành phố Cao Bằng đã chuyển số tiền trên vào tài khoản: 3949.0.01035584.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng theo ủy nhiệm chi ngày 08/10/2021.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 07 ngày 13/10/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc các bị cáo Lê Thị H, Chu Thị N, Hà Duy K mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hanh**